

Số: **488** /BT-TT-CĐSQG

Hà Nội, ngày **15** tháng **02** năm 2023

V/v đơn đốc triển khai và đề nghị cung cấp thông tin kết quả triển khai Văn bản số 1552/BT-TT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ TTTT về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0)

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 1552/BT-TT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0). Văn bản số 1552/BT-TT-THH ngày 26/4/2022 đã hướng dẫn về các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết, yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hướng dẫn về áp dụng tiêu chuẩn, định mức triển khai Đề án 06, nhằm hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có thể xác định các nội dung cần thực hiện, đầu tư, mua sắm phục vụ triển khai Đề án 06 được hiệu quả, đồng bộ trên cả nước.

Qua tổng hợp, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy việc triển khai áp dụng Văn bản số 1552/BT-TT-THH thời gian qua còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu của Đề án 06; rất nhiều bộ, ngành, địa phương mới đáp ứng một phần theo Văn bản số 1552/BT-TT-THH.

Để thúc đẩy triển khai Đề án 06 được hiệu quả, đồng bộ trên cả nước, Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị Quý Cơ quan:

(1) Khẩn trương chỉ đạo, tổ chức triển khai Văn bản số 1552/BTTTT-THH bảo đảm hiệu quả, sớm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật phục vụ triển khai Đề án 06;

(2) Cung cấp thông tin về kết quả triển khai Văn bản số 1552/BTTTT-THH; đặc biệt là nêu rõ nguyên nhân chậm/muộn triển khai, dẫn đến chưa đáp ứng được yêu cầu của Đề án 06 (theo Phụ lục kèm theo), gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông muộn nhất là ngày 28/02/2023 để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Quý Cơ quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Cục Chuyển đổi số quốc gia) để được hướng dẫn giải quyết. Đầu mối liên hệ: Ông Trần Quốc Tuấn, Trưởng phòng Phòng Nền tảng và Dữ liệu số, số điện thoại: 0902170982, thư điện tử: tqtu@mic.gov.vn.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để b/c);
- Đại tướng, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Duy Ngọc;
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Đơn vị chuyên trách về CNTT của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: VT, CĐSQG (NT&DLS). (200b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Huy Dũng

PHỤ LỤC:
CUNG CẤP THÔNG TIN KẾT QUẢ TRIỂN KHAI
VĂN BẢN SỐ 1552/BTTTT-THH NGÀY 26/4/2022

*(Ban hành kèm theo Văn bản số /BTTTT-CĐSQG ngày / /2023
của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

1. Thông tin về cán bộ đầu mối của bộ, ngành, địa phương phục vụ phối hợp triển khai Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022

- Họ và tên:
- Cơ quan công tác:
- Chức vụ:
- Số điện thoại: Email:

2. Hiện trạng của bộ, ngành, địa phương trong triển khai áp dụng Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022

STT	Thành phần CNTT thiết yếu cần thiết phục vụ triển khai Đề án 06	Cơ quan chủ trì, quản lý	Đáp ứng yêu cầu theo Văn bản số 1552/BTTTT-THH	Hiện trạng đầu tư/mua sắm/thuê dịch vụ (trong trường hợp chưa đáp ứng)	Ghi chú
1	Hạ tầng mạng, đường truyền kết nối hệ thống thông tin, CSDL của bộ/ngành/địa phương với CSDL quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên Mạng Truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (<i>cung cấp thông tin đối với từng hệ thống thông tin, CSDL kết nối với CSDLQG về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử</i>)				
1.1	<i>Ví dụ: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ/tỉnh</i>	<i>Ví dụ: Sở TTTT</i>	Chọn một trong các phương án: - Đã đáp ứng - Đáp ứng một phần - Chưa đáp ứng <i>Ví dụ: Chưa đáp ứng</i>	Chọn một trong các phương án và dự kiến thời gian hoàn thành, đưa vào khai thác chính thức: - Chưa lập dự án/kế hoạch thuê dịch vụ/đề cương, dự toán chi tiết - Trình, phê duyệt thuyết minh chủ trương đầu tư, mua sắm - Trình, phê duyệt dự án/kế hoạch thuê dịch vụ/đề cương, dự toán chi tiết - Tổ chức đấu thầu - Triển khai mua sắm - Hoàn thành mua sắm - Khác: ghi rõ <i>Ví dụ: Triển khai mua sắm; dự kiến hoàn thành, đưa vào khai thác tháng 6/2023</i>	- Nguyên nhân chưa đáp ứng/đáp ứng một phần. <i>Ví dụ: Một số hệ thống (tên các hệ thống) thuê đặt tại trung tâm dữ liệu của doanh nghiệp, chưa có kênh truyền kết nối vào Mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, Nhà nước.</i>

1.2	<i>Ví dụ: CSDL quốc gia về bảo hiểm</i>	<i>Ví dụ: Trung tâm CNTT-Bảo hiểm xã hội Việt Nam</i>	Chọn một trong các phương án: - Đã đáp ứng - Đáp ứng một phần - Chưa đáp ứng <i>Ví dụ: Đã đáp ứng</i>	<i>Ví dụ: Hoàn thành mua sắm</i>	
2	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ/cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ/tỉnh	<i>Ví dụ: Sở TTTT</i>	Chọn một trong các phương án: - Đã đáp ứng - Đáp ứng một phần - Chưa đáp ứng <i>Ví dụ: Đáp ứng một phần</i>	Chọn một trong các phương án và dự kiến thời gian hoàn thành, đưa vào khai thác chính thức: - Chưa lập dự án/kế hoạch thuê dịch vụ/đề cương, dự toán chi tiết - Trình, phê duyệt thuyết minh chủ trương đầu tư, mua sắm - Trình, phê duyệt dự án/kế hoạch thuê dịch vụ/đề cương, dự toán chi tiết - Tổ chức đấu thầu - Triển khai mua sắm - Hoàn thành mua sắm - Khác: ghi rõ <i>Ví dụ: Chưa lập dự án/kế hoạch thuê dịch vụ/đề cương, dự toán chi tiết; dự kiến hoàn thành, đưa vào</i>	(Theo hướng dẫn tại Mục 3, Phần III Văn bản số 1552/BTTTT-TTH) - Nguyên nhân chưa đáp ứng/đáp ứng một phần. <i>Ví dụ: Chưa được bố trí kinh phí.</i> - Trong trường hợp đáp ứng một phần, liệt kê các chức năng chính chưa đáp ứng. <i>Ví dụ: Số hoá hồ sơ; kết nối Hệ thống định danh và xác thực điện tử.</i>

[illegible]

			- Đã đáp ứng - Đáp ứng một phần - Chưa đáp ứng <i>Ví dụ: Đáp ứng một phần</i>	thành, đưa vào khai thác chính thức: - Chưa lập dự án/kế hoạch thuê dịch vụ/đề cương, dự toán chi tiết - Trình, phê duyệt thuyết minh chủ trương đầu tư, mua sắm - Trình, phê duyệt dự án/kế hoạch thuê dịch vụ/đề cương, dự toán chi tiết - Tổ chức đấu thầu - Triển khai mua sắm - Hoàn thành mua sắm - Khác: ghi rõ <i>Ví dụ: Hoàn thành mua sắm</i>	bản số 1552/BTTTT-THH; Văn bản 761/VPCP-KSTT ngày 29/01/2022 của Văn phòng Chính phủ) - Nguyên nhân chưa đáp ứng/đáp ứng một phần. <i>Ví dụ: Hoàn thành thử nghiệm kết nối, chưa được đánh giá bảo đảm an toàn thông tin để đưa vào kết nối chính thức.</i>
4.2	CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành (chỉ dành cho bộ, ngành)	<i>Ví dụ: Cục CNTT-Bộ Tư pháp</i>	Chọn một trong các phương án: - Đã đáp ứng - Đáp ứng một phần - Chưa đáp ứng <i>Ví dụ: Chưa đáp ứng</i>	<i>Ví dụ: Tổ chức đấu thầu; dự kiến hoàn thành, đưa vào khai thác chính thức tháng 6/2023</i>	(Theo hướng dẫn tại Mục 5, Phần III Văn bản số 1552/BTTTT-THH) - Nguyên nhân chưa đáp ứng/đáp ứng một phần. <i>Ví dụ: Hoàn thành thử nghiệm kết nối, chưa được đánh giá bảo đảm an toàn thông tin để đưa vào kết nối chính thức.</i>

4.3	Hệ thống thông tin quản lý/ hệ thống thông tin chuyên ngành có nhu cầu kết nối, khai thác CSDL quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử	<i>Ví dụ: Cục CNTT-Bộ Tư pháp</i>	Chọn một trong các phương án: - Đã đáp ứng - Đáp ứng một phần - Chưa đáp ứng <i>Ví dụ: Chưa đáp ứng</i>	<i>Ví dụ: Chưa lập dự án/kế hoạch thuê dịch vụ/đề cương, dự toán chi tiết; ; dự kiến hoàn thành, đưa vào khai thác chính thức tháng 6/2023</i>	(Theo hướng dẫn tại Mục 5, Phần III Văn bản số 1552/BTTTT-THH) - Nguyên nhân chưa đáp ứng/đáp ứng một phần. <i>Ví dụ: Chưa có kinh phí.</i>
...					
5	An toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, CSDL kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử (<i>cung cấp thông tin đối với từng hệ thống thông tin, CSDL kết nối với CSDLQG về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử</i>)				(Theo hướng dẫn tại Mục 7, Phần III Văn bản số 1552/BTTTT-THH)
5.1	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính				
	Phê duyệt hồ sơ cấp độ ATTT	<i>Ví dụ: Sở TTTT</i>	Chọn một trong các phương án: - Chưa lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt - Đã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt - Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt <i>Ví dụ: Đã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>		Cung cấp số quyết định phê duyệt
	Triển khai giải pháp, trang thiết bị để bảo đảm an toàn, an ninh mạng	<i>Ví dụ: Sở TTTT</i>	Chọn một trong các phương án: - Đã đáp ứng - Đáp ứng một phần	Chọn một trong các phương án và dự kiến thời gian hoàn thành, đưa vào khai thác chính thức:	- Nguyên nhân chưa đáp ứng/đáp ứng một phần. <i>Ví dụ: Chưa được bố trí kinh phí; trang thiết bị đã đầu</i>

			- Chưa đáp ứng <i>Ví dụ: Đáp ứng một phần</i>	- Chưa lập dự án/kế hoạch thuê dịch vụ/đề cương, dự toán chi tiết - Trình, phê duyệt thuyết minh chủ trương đầu tư, mua sắm - Trình, phê duyệt dự án/kế hoạch thuê dịch vụ/đề cương, dự toán chi tiết - Tổ chức đấu thầu - Triển khai mua sắm - Hoàn thành mua sắm - Khác: ghi rõ <i>Ví dụ: Tổ chức đấu thầu; dự kiến hoàn thành, đưa vào khai thác chính thức tháng 6/2023</i>	<i>tư lâu, không được cập nhật, gia hạn bản quyền.</i> - Trong trường hợp đáp ứng một phần, cung cấp danh sách yêu cầu chưa đáp ứng. <i>Ví dụ: IDS/IPS, WAF...</i>
5.2	Ví dụ: CSDL chuyên ngành Giáo dục và Đào tạo				
	Lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ cấp độ ATTT cho các hệ thống thông tin, CSDL	Cục CNTT-Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Ví dụ: Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt</i>		<i>Ví dụ: Quyết định số .../QĐ-BGDDT</i>
	Triển khai giải pháp, trang thiết bị tối thiểu phục vụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng	Cục CNTT-Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Ví dụ: Đã đáp ứng</i>	<i>Ví dụ: Hoàn thành mua sắm</i>	

3. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu, cần thiết phục vụ triển khai Đề án 06

Căn cứ vào thực tế triển khai áp dụng Văn bản số 1552/BTTTT-THH thời gian qua, đề nghị các bộ, ngành, địa phương cung cấp thông tin về sửa đổi, bổ sung các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu, cần thiết để Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan xem xét sửa đổi, bổ sung thay thế Văn bản số 1552/BTTTT-THH bảo đảm phù hợp thực tiễn, đáp ứng nhu cầu trong triển khai Đề án 06.

STT	Thành phần công nghệ thông tin thiết yếu, cần thiết	Sửa đổi, bổ sung; mô tả về yêu cầu nghiệp vụ, chức năng, tính năng kỹ thuật
1	Hạ tầng mạng, đường truyền kết nối	Không có
2	Các thành phần công nghệ thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến	<i>Ví dụ:</i> <i>- Xem xét bổ sung chức năng, hướng dẫn chi tiết kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử để thực hiện SSO</i> <i>- Xem xét bổ sung hệ thống cấp số thứ tự tại bộ phận một cửa; các chức năng như: kết nối với HTTT giải quyết thủ tục hành chính; tự động hoá việc cấp số thứ tự...</i>
3	Các thành phần công nghệ thông tin phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, công dân số	<i>Ví dụ: Xem xét bổ sung hướng dẫn chi tiết kết nối với Hệ thống định danh và xác thực điện tử qua NDXP</i>
4	Các thành phần công nghệ thông tin phục vụ quản lý, xử lý nghiệp vụ, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư	<i>Ví dụ: Xem xét bổ sung danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu cơ bản, phổ dụng từ CSDLQG về dân cư cung cấp cho các bộ, ngành, địa phương và hướng dẫn chi tiết kết nối với CSDLQG về dân cư qua NDXP</i>
5	Các thành phần công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp	<i>Ví dụ: Xem xét bổ sung danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu cơ bản, phổ dụng cung cấp các bộ, ngành, địa phương phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn chi tiết kết nối với CSDLQG về dân cư qua NDXP</i>

6	An toàn, an ninh mạng	<i>Ví dụ: Bổ sung mô hình triển khai điển hình theo từng cấp độ an toàn thông tin để các cơ quan có thể tham khảo.</i>
7	Khác	

4. Khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị

a) Khó khăn vướng mắc của bộ, ngành, địa phương:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Đề xuất, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....